

CHUYÊN MỤC

KINH TẾ HỌC - XÃ HỘI HỌC - GIÁO DỤC HỌC

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BÌNH ĐỊNH

TRỊNH THỊ THẮNG*

Đội ngũ trí thức nói chung và đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ nói riêng là nguồn lực quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia, mỗi địa phương. Trong những năm qua, đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định đã phát huy vai trò của mình, xung kích đi đầu trong triển khai các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương. Qua nghiên cứu các tài liệu thứ cấp thu thập từ 2016 - 2020, bài viết làm rõ thực trạng công tác xây dựng đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định, trên cơ sở đó đưa ra khuyến nghị nhằm thực hiện tốt hơn công tác này, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định phát triển, xứng đáng là vùng kinh tế trọng điểm của duyên hải Trung Bộ.

Từ khóa: trí thức, đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ, tỉnh Bình Định

Nhận bài ngày: 28/12/2021; *đưa vào biên tập:* 05/01/2022; *phản biện:* 27/01/2022; *duyet đăng:* 10/4/2022

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế tri thức sẽ là tất yếu của thế kỷ XXI, vì vậy trình độ tri thức, trình độ khoa học - công nghệ là yếu tố đóng vai trò quyết định cho bất kỳ một quốc gia nào muốn phát triển nhanh và bền vững. Ở Việt Nam, vấn đề xây dựng đội ngũ

trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ đang được quan tâm hàng đầu. Những năm qua, tỉnh Bình Định đã đạt được một số kết quả khi vận dụng chủ trương của Đảng vào công tác xây dựng đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ. Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế như: nhận thức chưa đầy đủ về vai trò của khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội; cơ chế, chính

* Trường Đại học Quy Nhơn.

sách thu hút nguồn nhân lực, thu hút đội ngũ trí thức có trình độ cao còn bất cập (Tỉnh ủy Bình Định, 2020: 15).

Bài viết tập trung làm rõ vai trò của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ và thực trạng xây dựng đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định hiện nay, trên cơ sở đó khuyến nghị giải pháp phù hợp với điều kiện của tỉnh.

2. VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

2.1. Khái luận

“Trí thức” là thuật ngữ có nguồn gốc từ tiếng Latinh – *Intelligentia*, có nghĩa là sự hiểu biết, thông minh, trí tuệ... Theo V.I. Lênin (1978, tập 8: 372): “Trí thức bao hàm không những chỉ các nhà trước tác mà thôi, mà còn bao hàm tất cả mọi người có học thức, các đại biểu của những nghề tự do nói chung, các đại biểu của những người lao động trí óc”.

Cụ thể hơn, Chủ tịch Hồ Chí Minh (2011, tập 5: 275) khi luận bàn về trí thức gắn với thực tiễn Việt Nam, Người cho rằng: Trí thức là hiểu biết. Trong thế giới chỉ có hai thứ hiểu biết, một là hiểu biết sự tranh đấu sinh sản. Khoa học tự nhiên do đó mà ra. Hai là hiểu biết tranh đấu dân tộc và tranh đấu xã hội. Khoa học xã hội do đó mà ra. Ngoài hai cái đó, không có trí thức nào khác. Một người học xong đại học có thể gọi là trí thức. Song y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế thì y

chỉ có trí thức một nửa. Trí thức của y là trí thức học sách, chưa phải trí thức hoàn toàn. Y muốn thành một người trí thức hoàn toàn thì phải biết đem trí thức đó áp dụng vào thực tế.

Theo Phạm Tất Dong (2001: 129): “Sự kết hợp giữa hiểu biết và lương tâm là tính trí thức - một tiêu chí vô cùng cơ bản để phân biệt trí thức chân chính hay không chân chính... Người trí thức chân chính không thể thiếu nhân cách hướng thiện và hướng về nhân dân và dân tộc mình”.

Nghị quyết Trung ương 7 Khóa X của Đảng khẳng định: “Trí thức là những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu tri thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2008: 81-82).

Đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ là lực lượng trí thức hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, từ người nghiên cứu đến giảng dạy, từ nghiên cứu cơ bản, lý thuyết đến nghiên cứu ứng dụng khoa học - kỹ thuật và công nghệ... Họ là đội ngũ tiếp thu những thành tựu khoa học và công nghệ mới nhất trên thế giới cũng như trong nước, trên cơ sở đó, hình thành năng lực sáng tạo ra những sản phẩm mới và đóng góp ngày càng nhiều hơn cả về lý thuyết cũng như công nghệ ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống (Nguyễn Hữu Tăng, 2007: 13-14). Xây dựng đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ là đề

cập đến đào tạo và bồi dưỡng trí thức, đến chế độ đãi ngộ, thu hút và sử dụng một cách phù hợp, tạo mọi điều kiện tốt nhất để đội ngũ trí thức phát huy được vai trò của mình trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Ở Việt Nam, đầu tư xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ là một trong những nhiệm vụ quan trọng, bởi vì:

Thứ nhất, đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ có vai trò quan trọng trong sáng tạo, phổ biến, truyền bá và ứng dụng tri thức khoa học và công nghệ vào cuộc sống. Thông qua quá trình đó, tri thức mới thường xuyên được bổ sung và cập nhật, nâng cao nhận thức của con người trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, thúc đẩy sự tiến bộ xã hội. Đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ phải tiên phong trong quá trình thúc đẩy đổi mới tư duy, xây dựng phong cách tư duy khoa học, phát triển lý luận, tạo dựng nền học thuật tiên tiến.

Thứ hai, đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ đóng vai trò tư vấn, phản biện, giám định xã hội, góp phần quan trọng trong việc cung cấp những luận cứ khoa học và những phản biện khách quan để xây dựng đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong công tác này “không thể bỏ qua những ý kiến, những sự chỉ dẫn của người có học thức, của những nhà trí thức, của

những chuyên gia” (Lênin, 1978, tập 35: 242).

Thứ ba, đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ có vai trò quan trọng trong việc giải quyết những vấn đề về khoa học và công nghệ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hiện đại hóa xã hội, làm chủ những thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới và trong nước, góp sức giải quyết thành công các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Họ là lực lượng đi đầu trong việc nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo trên nhiều lĩnh vực khác nhau.

Thứ tư, đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ có vai trò phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài khoa học cho đất nước, đặc biệt gây dựng các tài năng khoa học trong thế hệ trẻ, phát triển những tài năng sáng tạo, có nhân cách, có hoài bão lớn và bản lĩnh đủ sức xây dựng nền khoa học hiện đại của Việt Nam trong thế kỷ XXI, đảm bảo cho mục tiêu phát triển bền vững của đất nước trong tương lai.

Với sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện nay, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khoa học và công nghệ ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp tạo nên sự phát triển kinh tế - xã hội. Ngược lại, cũng chính quá

trình tăng trưởng kinh tế là động lực thúc đẩy khoa học và công nghệ phát triển. Vì vậy việc quan tâm xây dựng đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ là vấn đề quan trọng hàng đầu của mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã nêu: “Thực thi hiệu quả chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ, khơi dậy sức sáng tạo, nâng cao trách nhiệm và tôn trọng sự khác biệt trong công tác nghiên cứu khoa học xã hội. Tháo gỡ các vướng mắc trong chính sách đào tạo, thu hút và sử dụng nhân lực khoa học và công nghệ, đặc biệt là nhân lực có trình độ chuyên môn cao, nhà khoa học đầu ngành” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 133). Trên cơ sở đó mỗi địa phương xây dựng những chính sách phát triển đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội và đặc thù của địa phương.

2.2. Vai trò của đội ngũ trí thức tỉnh Bình Định trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh

Bình Định là một trong 5 tỉnh thuộc duyên hải Trung Bộ được Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ quyết định đưa vào vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, với vai trò là hạt nhân tăng trưởng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực; Thủ tướng Chính phủ đã quyết định cho thành lập Khu kinh tế Nhơn Hội với những cơ chế, chính sách ưu đãi đặc biệt, tạo thuận lợi để Bình Định phát huy lợi thế, đẩy mạnh

công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội.

Thời gian qua đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định đã phát huy được vai trò trên các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn và phát triển thị trường khoa học công nghệ.

Giai đoạn 2016-2020, đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ tỉnh đã triển khai thực hiện được 12 đề tài, dự án thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn. Các nhiệm vụ nghiên cứu đã bám sát định hướng khoa học và công nghệ. Kết quả nghiên cứu đã cung cấp các luận cứ khoa học trong công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, đồng thời hoạch định phát triển kinh tế, cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng chiến lược phát triển tỉnh Bình Định trở thành vùng kinh tế trọng điểm miền Trung vào năm 2030 (Tỉnh ủy Bình Định, 2020: 19).

Giai đoạn này các nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học tự nhiên bước đầu đạt được những kết quả quan trọng trong công tác dự báo, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thời tiết bất lợi gây ra; đã xây dựng và hình thành được quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Bình Định đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 một cách đồng bộ, hợp lý, khoa học, là cơ sở để triển khai việc giám sát chất lượng môi trường, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai. Đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ tỉnh đã đưa được

các ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp trên một số lĩnh vực như: trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi - thú y, lâm nghiệp, thủy sản; sử dụng các kỹ thuật mới như Elisa, PCR, PRR trong xét nghiệm kháng thể virus cúm gia cầm sau tiêm phòng, xét nghiệm bệnh đốm trắng trên tôm; ứng dụng công nghệ cao Biofloc, công nghệ lọc tuần hoàn RAS-cải tiến tạo môi trường cân bằng trong nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm cho hiệu quả kinh tế, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô trong sản xuất giống cây lâm nghiệp (Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định, 2020: 10).

Trong lĩnh vực khoa học y dược nhiều kết quả nghiên cứu khoa học đã được áp dụng trong khám, điều trị, phòng chống dịch bệnh đem lại hiệu quả rõ rệt. Toàn ngành y tế đã triển khai hơn 61 đề tài/dự án các cấp, chiếm đa số là các nghiên cứu về khám chữa bệnh. Các đề tài có tính ứng dụng cao, tạo bước đột phá trong nhiều chuyên khoa, chuyên ngành, đặc biệt trong lĩnh vực khám chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em (Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định, 2020: 11).

Bên cạnh đó, đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ đã đóng góp nhiều luận cứ khoa học cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong đề án “Phát triển Khu đô thị Khoa học Quy Hòa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035”.

Về phát triển thị trường khoa học và công nghệ: đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ tỉnh đã đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và đã đạt kết quả có khả năng thương mại hóa tốt. Điển hình như: đề tài “Nghiên cứu ứng dụng chế phẩm vi sinh AT-YTB phục vụ xử lý rác thải sinh hoạt và chất thải chăn nuôi tại các hộ dân ở thôn Cù Lâm và xử lý rác thải tại chợ xã Nhơn Lộc” được ứng dụng, triển khai nhiều mô hình trong xử lý mùi hôi do chất thải chăn nuôi gây ra tại hộ gia đình, xử lý rác sinh hoạt cho các hộ gia đình, góp phần bảo vệ môi trường nông thôn, đóng góp tích cực vào chương trình xây dựng nông thôn mới tại các địa phương trên địa bàn tỉnh; đề tài “Nghiên cứu xây dựng phần mềm quản lý và khai thác dữ liệu chẩn đoán hình ảnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định” cung cấp phần mềm quản lý và khai thác dữ liệu chẩn đoán hình ảnh QNUPACS, góp phần hỗ trợ cho các công việc quản trị cũng như các hoạt động thăm khám bệnh nhân trong khoa chẩn đoán hình ảnh, đồng thời hỗ trợ việc thu nhận, lưu trữ, truyền và hiển thị hình ảnh theo chuẩn DICOM và các thông tin liên quan, giúp chăm sóc sức khỏe bệnh nhân tốt hơn, giảm chi phí đi lại, giảm được sự chồng chéo trong hoạt động điều trị và chẩn đoán bệnh nhân (Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định, 2020: 12).

Đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ của tỉnh trong thời gian qua đã

góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh. Quy mô nền kinh tế ngày càng phát triển, cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ: Tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2015 chiếm 31,5%, đến năm 2020 giảm còn 27,6%; tỷ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng năm 2015 chiếm 24,9%, đến năm 2020 đạt mức 28,6%; tỷ trọng khu vực dịch vụ và thuế sản phẩm năm 2015 chiếm 43,6%, đến năm 2020 đạt mức 43,8%. Tổng sản phẩm địa phương bình quân đầu người năm sau cao hơn năm trước: năm 2015 đạt 36.753,6 tỷ đồng, đến năm 2020 ước tính đạt 50.127 tỷ đồng, bình quân mỗi năm tổng sản phẩm bình quân đầu người của địa phương đạt mức tăng trưởng 6,4%... (Cục Thống kê tỉnh Bình Định, 2020: 19-21).

Những kết quả đạt được về kinh tế - xã hội của tỉnh cho thấy dấu ấn của đội ngũ trí thức khoa học công nghệ tỉnh trong việc tham mưu, tư vấn và triển khai thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt vai trò của Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh trong hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội, tập hợp trí thức (Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, 2020: 8).

3. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BÌNH ĐỊNH

3.1. Xây dựng đội ngũ trí thức của tỉnh

Căn cứ chủ trương của Đảng về xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ, Đảng bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã ban hành: Quyết định số 45/2007/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 về việc ban hành quy định một số chính sách đào tạo cán bộ khoa học - công nghệ trình độ cao tỉnh Bình Định; Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 05/7/2010 về việc điều chỉnh bổ sung một số nội dung về chế độ trợ cấp đối với cán bộ, công chức được cử đi học và một số chính sách đào tạo cán bộ khoa học - công nghệ trình độ cao; Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 20/10/2016 thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020; Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 20/10/2016 thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2020 của Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bình Định, giai đoạn 2019-2025”; Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 về một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định... Trong quá trình tổ chức thực hiện, công tác xây

dựng đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định đã đạt được kết quả nhất định.

Thực hiện các chế độ chính sách đối với trí thức

Tỉnh Bình Định đã có nhiều chính sách kịp thời hỗ trợ chi phí học tập, thi tuyển, tài liệu, nghiên cứu thực tế chuyên môn, phương tiện đi lại, trợ cấp hàng tháng cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo. Trường hợp sau khi hoàn thành khóa học được trợ cấp 1 lần: tiến sĩ 80.000.000 đồng/người; tốt nghiệp chuyên khoa cấp II: 60.000.000 đồng/người; tốt nghiệp thạc sĩ: 30.000.000 đồng/người; tốt nghiệp chuyên khoa cấp I: 20.000.000 đồng/người; trường hợp bảo vệ luận án, luận văn tốt nghiệp đạt loại xuất sắc được trợ cấp thêm 10.000.000 đồng/người. Đối với đào tạo ở nước ngoài: tốt nghiệp tiến sĩ: 100.000.000 đồng/người; tốt nghiệp thạc sĩ: 40.000.000 đồng/người; trường hợp bảo vệ luận án, luận văn tốt nghiệp đạt loại xuất sắc được trợ cấp thêm 20.000.000 đồng/người... (Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, 2015: 3).

Bác sĩ công tác tại trạm y tế xã Canh Liên (huyện Vân Canh); xã Vĩnh Sơn (huyện Vĩnh Thạnh); xã An Toàn, An Dũng, (huyện An Lão), được Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng; bác sĩ công tác tại các trạm y tế thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa khác được hưởng mức hỗ trợ 600.000 đồng/người/tháng. Tỉnh cũng đang triển khai chính sách

hỗ trợ đào tạo, thu hút và giữ chân bác sĩ, dược sĩ đại học, sau đại học (Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, 2009: 3).

Những chính sách trong thời gian qua đã thể hiện sự quan tâm của các cấp chính quyền tỉnh Bình Định nhằm hướng tới xây dựng đội ngũ trí thức của tỉnh ngày càng vững mạnh, phong phú các lĩnh vực để đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới.

Đào tạo nâng cao năng lực

Với mục tiêu giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, tỉnh Bình Định từng bước xây dựng đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ có năng lực sáng tạo, thích ứng với tình hình mới, có đạo đức cách mạng, tinh thần yêu nước, gắn bó với Đảng và dân tộc. Để tạo môi trường thuận lợi cho đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ của tỉnh phát huy tốt vai trò của mình, say mê trong nghiên cứu, thời gian qua tỉnh đã có nhiều văn bản hợp tác toàn diện với các trường đại học, các viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh, trong và ngoài nước nhằm triển khai các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu cho tỉnh về du lịch, công nghệ thông tin...; phát huy được tiềm năng nghiên cứu của đội ngũ nhân lực trình độ cao thuộc các trường đối với các vấn đề khoa học xã hội nhân văn, khoa học tự nhiên của tỉnh nhằm tham mưu, đề xuất cho tỉnh các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Bảng 1. Đào tạo đội ngũ trí thức của tỉnh

Trình độ \ Năm	2011-2015	2016-2020
Thạc sĩ	426	688
Tiến sĩ	21	8
Chuyên khoa I	145	-
Chuyên khoa II	58	44

Nguồn: Tỉnh ủy Bình Định.

Số liệu từ Cục Thống kê tỉnh Bình Định (2020: 154) cho thấy, chỉ số phát triển bình quân của đội ngũ bác sĩ có trình độ trên đại học của tỉnh đã tăng từ 103,2% (2011-2014) lên 109,9% (2016-2019). Năm 2011, toàn tỉnh có 21.577 người có trình độ từ cao đẳng trở lên (trong đó có 35 tiến sĩ, 106 thạc sĩ). Đến hết năm 2017, toàn tỉnh có 43.176 người có trình độ từ cao đẳng trở lên (trong đó có 23 tiến sĩ, 191 thạc sĩ), tăng 21.599 người so với năm 2011 (Tỉnh ủy Bình Định, 2018: 7).

Bên cạnh đó, tỉnh đã đẩy mạnh chương trình đào tạo sau đại học, đào tạo ngôn ngữ và nghiên cứu văn hóa nước ngoài, kiến thức hội nhập, tạo nguồn cán bộ, công chức có chất lượng ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp với các trường đại học có uy tín trong nước và nước ngoài mở 6 lớp đào tạo trình độ thạc sĩ tại tỉnh cho gần 200 cán bộ, công chức; cử 18 công chức đi Thái Lan, 5 công chức đi Lào đào tạo về ngôn ngữ; 2 công chức tham gia khóa đào tạo Trình diễn và Vận hành nhà

chiếu vũ trụ tại Pháp; tổ chức 2 lớp bồi dưỡng “Giáo dục kiến thức hội nhập cho thế hệ trẻ” cho 97 công chức, viên chức trẻ và cử hơn 194 lượt cán bộ, công chức đi bồi dưỡng ở các nước: Anh, Pháp, Italia, Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan... (Tỉnh ủy Bình Định, 2018: 6).

3.2. Một số hạn chế trong công tác xây dựng đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ

Theo đánh giá của các cấp lãnh đạo tỉnh, cơ chế, chính sách, khuyến khích đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chưa đủ mạnh để thu hút được nhân lực chất lượng cao; số lượng các cán bộ khoa học và công nghệ giỏi phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh tương đối ít. Chất lượng của đội ngũ trí thức khoa học công nghệ chưa cao, các đề tài khoa học và công nghệ chất lượng cao, mang tính chuyên sâu còn hạn chế. Việc bố trí cán bộ chuyên trách, đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ cấp huyện chưa được quan tâm đúng mức; định hướng nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ còn chưa rõ ràng; còn lúng túng trong xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thiết tại địa phương để tập trung giải quyết (Tỉnh ủy Bình Định, 2020: 15, 16).

Hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó, nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương đối với công tác xây dựng đội

ngũ trí thức khoa học và công nghệ còn hạn chế; ngân sách chi cho nghiên cứu khoa học còn thấp; chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh chưa cao, đặc biệt về đào tạo sau đại học; mức lương và thu nhập của đội ngũ trí thức còn thấp, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu; phần lớn doanh nghiệp của tỉnh là doanh nghiệp vừa và nhỏ, thiếu tiềm lực đầu tư về vốn và công nghệ, kinh nghiệm quản trị kinh doanh, sản xuất và nguồn nhân lực còn hạn chế khi phải đổi mới công nghệ, ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để tự động hóa, số hóa trong sản xuất kinh doanh. Đa số các trang thiết bị tại các đơn vị sự nghiệp đã cũ với tình trạng xuống cấp lớn, chi phí sửa chữa, bảo trì cao nên hoạt động cung ứng dịch vụ gặp nhiều khó khăn. Điều này ảnh hưởng tới môi trường và điều kiện làm việc của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ, ảnh hưởng tới công tác xây dựng đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ của tỉnh.

4. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Mặc dù công tác xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định thời gian qua đã có nhiều khởi sắc, tuy nhiên, vẫn chưa tương xứng với vị trí, vai trò trong khu vực; tiềm năng, lợi thế của tỉnh vẫn chưa được khai thác và phát huy có hiệu quả. Để đội ngũ trí thức

khoa học và công nghệ tỉnh nâng cao năng lực, trình độ, đạo đức cần vận dụng đồng bộ các giải pháp như:

- Có chiến lược đào tạo đội ngũ trí thức của tỉnh phù hợp với thời kỳ 'số hóa' và hội nhập hiện nay.

- Có cơ chế huy động các nguồn lực xây dựng lực lượng trí thức giỏi, các chuyên gia đầu ngành, những thủ lĩnh khoa học và đặc biệt đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trẻ của tỉnh; gắn kết giữa nghiên cứu và ứng dụng, giữa nghiên cứu với xuất bản, công bố, xã hội hóa sản phẩm nghiên cứu, tạo sự gắn kết giữa các doanh nghiệp với đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ.

- Có cơ chế, chính sách phù hợp trong thu hút đầu tư từ bên ngoài vào tỉnh, tạo môi trường thuận lợi, chế độ đãi ngộ hợp lý để đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ phát huy năng lực, trí tuệ của mình vào thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Kết hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật của tỉnh hoạt động, thường xuyên tổ chức các cuộc thi, các hoạt động phù hợp để trao đổi, giao lưu, học hỏi về khoa học và công nghệ nhằm giúp đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ truyền bá tri thức cũng như qua đó phát hiện, đào tạo các tài năng trẻ phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Cục Thống kê tỉnh Bình Định. 2020. *Bình Định 5 năm phát triển kinh tế - xã hội (2016 - 2020)*. Hà Nội: Nxb. Thống kê.
2. Đảng bộ tỉnh Bình Định. 2021. *Chương trình hành động của tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2008. *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII – tập 2*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
5. Hồ Chí Minh. 2011. Toàn tập – tập 5, 11. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
6. Lênin, V.I. 1978. Toàn tập – tập 8, 35. Matxcova: Nxb. Tiến bộ.
7. Nguyễn Hữu Tăng (chủ nhiệm). 2007. *Báo cáo tổng kết đề tài cấp nhà nước Đổi mới chính sách đối với trí thức khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Hà Nội.
8. Phạm Tất Dong. 2001. *Định hướng phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
9. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định. 2020. *Báo cáo tổng kết kết quả hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định năm 2020*.
10. Tỉnh ủy Bình Định. 2018. *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về “xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*.
11. Tỉnh ủy Bình Định. 2020. *Báo cáo tổng kết chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 20/10/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020*.
12. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. 2009. *Quyết định số 28/2009/QĐ-UBND về chế độ đãi ngộ đối với bác sĩ công tác tại các trạm y tế trên địa bàn tỉnh*.
13. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. 2015. *Quyết định số 59/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 ban hành Quy định về chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo*.